TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HS-ST
Ngày: 29 - 12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phú Trần Anh Vương.
- Bà Nguyễn Thị Chính.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Ông Thuận Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tấn T, **tên gọi khác: V mặt sắt,** sinh năm 1987 tại Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 01, thị trấn D, huyện P, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn T02, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn T và bà Trương Thị Tuyết M; có vợ là Phạm Thị Ngọc L và 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. ***Nhân thân***: Ngày 16/01/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản";* ngày 22/3/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội *"Cướp giật tài sản*", tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 06 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2011; ngày 26/7/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2017, tạm giam ngày 15/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt)*.

2/ Nguyễn Phụng Hoàng S, **tên gọi khác: S,** sinh ngày 20/9/1990 tại Ninh Thuận. Hộ khẩu thường trú: Thôn V4, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Chăm; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Islam; con ông Nguyễn Tấn P và bà Hứa Thị Kiều L; có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/11/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng (S chưa thi hành quyết định). ***Nhân thân:*** Ngày 20/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội *"Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia"*. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt)*.

Người bị hại:

- Bà Phan Tường H, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận *(Vắng mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1992; Trú tại: T02, xã H, huyện P, tỉnh Ninh Thuận *(Có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T và Nguyễn Phụng Hoàng S quen biết nhau trong thời gian đi chấp hành án phạt tù.

Trưa ngày 05/9/2017, cả hai gặp nhau và cùng đi uống cà phê ở thành phố P. Sau đó S nhờ T chở về nhà chị ở xã P, huyện N. Khi đến ngã tư Q, thị trấn D, huyện N; T nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm nên rủ và S đồng ý. Vào đến thôn L, T giao S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 85D1 – 36296 và nói "*Mày chạy đi để tao ngồi sau vào lấy cho*". S điều khiển xe mô tô đi ngang qua tiệm tạp hóa nhà bà Phan Tường H ở thôn L, xã N, huyện T thấy không có người trông coi; T nói dừng lại để T vào lấy tài sản, S đứng ngoài cảnh giới. T leo qua hàng rào vào tiệm tạp hóa phát hiện có máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4 SM – T213 của bà H đang sạc pin, T lấy cầm trên tay và tiếp tục lục tìm tài sản khác; thấy có túi nilon đựng các loại card điện thoại trị giá 3.000.000 đồng, liền lấy hết bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đưa máy tính bảng cho S cầm, sau đó tiếp tục quay vào tìm tài sản. Khi đi đến phòng khách phát hiện bà H đang nằm quay mặt vào tường bấm điện thoại trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3 chỉ 7 phân 25 ly, T liền giật sợi dây chuyền rồi bỏ chạy leo hàng rào ra ngoài lên xe nói S chạy về nhà vợ của T ở thôn T, xã A, huyện N. Tại đây, T đưa cho S 01 máy tính bảng và một số card điện thoại di động, số card còn lại T giữ để chơi game, sợi dây chuyền giật được T không nói cho S biết. S đem số tài sản được chia đến tiệm điện thoại của anh

Nguyễn Thanh P ở Q, thị trấn D bán máy tính bảng với giá 1.500.000đ, card điện thoại 550.000đ, số tiền này S đã tiêu xài hết. Chiều cùng ngày, T chạy xe đến tiệm vàng N gần chợ Phan Rang bán dây chuyền giật được với giá 4.800.00đ, số tiền này T đưa cho vợ là chị Phạm Thị Ngọc L.

Đến ngày 12/9/2017, biết được Cơ quan điều tra đang truy tìm, sợ liên lụy vợ con T gọi cho S hỏi chỗ bán máy tính bảng rồi tới chuộc lại, đến tiệm vàng mua 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ 7 phân 25 ly đem đến Công an huyện Thuận Nam đầu thú giao nộp máy tính bảng hiệu Samsung Tab SM-T321, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 85D1-362.96, 01 mũ bảo hiểm màu đen.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội *"Cướp giật tài sản"* và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 136, khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nguyễn Phụng Hoàng S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Phụng Hoàng S khai nhận: Trưa ngày 05/9/2017 T rủ S và S đồng ý và đã đứng ngoài cảnh giới để T vào tiệm tạp hóa của bà Phan Tường H lấy trộm 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 SM – T213 và 01 túi đựng các loại mệnh giá card điện thoại tổng trị giá 3.000.000đ đem ra đưa S giữ. T tiếp tục quay vào tiệm tạp hóa giật sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3 chỉ 7 phân 25 ly trên cổ bà H cất giữ riêng không nói với S. T chia S máy tính bảng và một số card điện thoại di động, S bán máy tính bảng được 1.500.000đ, card điện thoại 550.000đ và đã tiêu xài hết. T bán sợi dây chuyền giá 4.800.000đ đưa vợ là Phạm Thị Ngọc L nói mượn của bạn; một số card điện thoại giữ lại chơi game. Khi biết Công an đang truy tìm, T đến chỗ S bán máy tính bảng chuộc lại; đến tiệm vàng mua lại sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 3 chỉ 7 phân 25 ly đi đầu thú và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam. Kết quả định giá tài sản: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4 SM - T213, màu trắng trị giá 2.600.000đ, 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,725 chỉ trị giá 8.381.250đ.

Lời khai và ý kiến của người bị hại Phan Tường H thừa nhận: Đã nhận lại máy tính bảng, sợi dây chuyền từ Cơ quan điều tra và được chị Phạm Thị Ngọc L bồi thường số tiền 2.500.000đ; tiền card điện thoại; nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, chị L không yêu cầu T, S phải trả lại số tiền đã bồi thường cho bà H, T không yêu cầu S trả lại số tiền đã chuộc máy tính bảng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội *"Trộm cắp tài sản" và "Cướp giật tài sản"*; bị cáo Nguyễn Phụng Hoàng S tội *"Trộm cắp tài sản*". Cả hai đều là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự; T rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, S giúp sức. Nhưng các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ

thành khẩn khai báo; T đã bồi thường khắc phục hậu quả; ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 136; khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 15 đến 18 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản",* từ 09 đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản";* áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phụng Hoàng S từ 09 đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tài sản và tiền bồi thường, không có yêu cầu. Vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng* của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về vắng mặt người bị hại Phan Tường H:* Bà H đã có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3]. *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ được hành vi trộm cắp máy tính bảng Samsung Galaxy Tab4 SM – T213; một số card điện thoại, tổng trị giá 5.600.000đ của bị cáo Nguyễn Tấn T, Nguyễn Phụng Hoàng S. Hành vi bị cáo T tự mình giật dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,725 chỉ trị giá 8.381.250đ của bà Phan Tường H vào trưa ngày 05/9/2017 rồi nhanh chóng tẩu thoát, sau đó bán lấy tiền không bàn bạc hay chia tiền với S. Đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138; bị cáo Tiếng phạm thêm tội *"Cướp giật tài sản"* qui định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, vai trò thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây ảnh hưởng trật tự trị an ở địa phương. Cả hai là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự và bị xử lý nhưng vẫn không ăn năn hối cải, nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện

hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản nên mức hình phạt phải cao hơn so với S và phải áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Bị cáo S giúp sức tích cực và được T chia tài sản trộm cắp được, bán tiêu xài cá nhân nên cũng phải xử lý thật nghiêm khắc. Căn cứ Điều 7; Điều 70 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng các quy định có lợi cho các bị cáo nên những lần phạm tội trước đây của các bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, không xem là tiền án. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và được xin giảm nhẹ hình phạt; ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự áp dụng thêm cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phan Tường H đã nhận toàn bộ tài sản không có yêu cầu gì; chị Phạm Thị Ngọc L không có yêu cầu bị cáo T, bị cáo S trả lại tiền đã bồi thường thay.

[6]. *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phan Tường H 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,725 chỉ; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab4 SM - T213. Trả lại cho chị Phạm Thị Ngọc L 01 xe mô tô biển kiểm soát 85D1-362.96, vì chị L không biết T sử dụng xe đi phạm tội. Riêng mũ bảo hiểm màu đen của bị cáo T sử dụng đi phạm tội không có giá trị lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố*:** Bị cáo **Nguyễn Tấn T** (V mặt sắt) phạm tội *"Cướp giật tài sản"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo **Nguyễn Phụng Hoàng S** (S) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 136; khoản 1 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn T** (V mặt sắt) **10** (Mười) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*; **15** (Mười lăm) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Tấn T (V mặt sắt) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **02** (Hai) **năm 01** (Một) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 12/9/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phụng Hoàng S** (S) **09** (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen có 03 sọc dọc trên đỉnh đầu từ trước ra sau màu rằn ri của bị cáo T, được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2017 giữa Công an huyện Thuận Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2017). Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án giao hợp lệ./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Công an huyện Thuận Nam;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THA dân sự huyện Thuận Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Hòa